ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31/2007/QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 17 tháng 9 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành khung giá tối thiểu áp dụng tính thuế đối với dịch vụ cho thuê nhà để kinh doanh, thuê nhà để ở, mặt bằng và nhà xưởng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2003, Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2004 và Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế thành phố Cần Thơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành khung giá tối thiểu áp dụng tính thuế đối với dịch vụ cho thuê nhà để kinh doanh, thuê nhà để ở, mặt bằng và nhà xưởng, cụ thể như sau:

1. Cho thuê nhà để kinh doanh:

1.1. Đối với nhà trệt:

$$\text{Doanh thu cho thuê} = \text{Diện tích cho thuê } (m^2) \times \text{Giá đất theo qui định hiện hành của UBND thành phố} \times \text{tỷ lệ \%}$$

- Đến 20m^2	
- Trên 20m^2 đến 40m^2	0.75
- Trên 40m^2 đến 60m^2	0.50
- Trên 60m^2	0.40

1.2. Đối với nhà có lầu:

- Lầu 1: đơn giá 1m^2 cho thuê = 60% x đơn giá cho thuê tầng trệt;
- Lầu 2: đơn giá 1m^2 cho thuê = 40% x đơn giá cho thuê tầng trệt;
- Lầu 3: đơn giá 1m^2 cho thuê = 30% x đơn giá cho thuê tầng trệt;
- Từ lầu 3 trở lên: đơn giá 1m^2 cho thuê = 20% x đơn giá cho thuê tầng trệt.

2. Cho thuê mặt bằng và nhà xưởng:

Doanh thu cho thuê	=	Diện tích cho thuê (m^2)	x	Giá đất theo qui định hiện hành của UBND thành phố	x	tỷ lệ %

1	Mặt bằng	m^2	0,5
2	Nhà xưởng	m^2	0,6

3. Cho thuê nhà để ở:

Đơn vị: đồng/ tháng

TT	Cấu trúc	Đơn giá tối thiểu/phòng
1	Nền xi măng, lót gạch, vách tường, mái tôn, vệ sinh riêng, nhà có trần chống nóng.	400.000
2	Nền xi măng, lót gạch, vách tường, mái tôn, vệ sinh riêng.	350.000
3	Nền xi măng, lót gạch, vách tường, mái lá, vệ sinh chung.	250.000
4	Nền xi măng, lót gạch, vách lá, mái lá, vệ sinh chung.	150.000

Đối với quận Ninh Kiều là 100% x đơn giá tối thiểu/phòng; quận Bình Thủy, quận Cái Răng, quận Ô Môn và huyện Thốt Nốt là 80% x đơn giá tối thiểu/phòng; các huyện còn lại: Phong Điền, Cờ Đỏ và Vĩnh Thạnh là 60% x đơn giá tối thiểu/phòng.

Điều 2. Khung giá tối thiểu tại Điều 1 Quyết định này được áp dụng đối với trường hợp cho thuê nhà để kinh doanh, thuê nhà để ở, mặt bằng và nhà xưởng không sử dụng hóa đơn hoặc không mở sổ sách kế toán mà kê khai giá tính thuế thấp hơn khung giá tối thiểu này trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là năm ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 51/2001/QĐ-UB ngày 09 tháng 7 năm 2001 về ban khung giá tối thiểu áp dụng tính thuế đối với dịch vụ cho thuê nhà để kinh doanh và thuê nhà trọ.

Giao Cục trưởng Cục Thuế thành phố Cần Thơ phối hợp với Sở Tài Chính căn cứ vào các hình thức cho thuê và việc sử dụng chứng từ của đối tượng chịu thuế để có hướng dẫn cụ thể và tổ chức thực hiện theo đúng nội dung Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Võ Thanh Tòng